

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HSPT
Ngày 18/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Ông H Văn Tiến;

Bà Phạm Thị Thanh loan

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thu Hiền - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSPT ngày 21/7/2017 đối với bị cáo: Đào Thị Thu L do có kháng cáo của bị cáo Đào Thị Thu L đối với bản án sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

ĐÀO THỊ THU L (tên gọi khác *Đào Thu L*) sinh năm 1981 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT: thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: tổ 06, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; số CMND/ số hộ chiếu/ số căn cước công dân: ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Đào Tiến N và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Bùi Thanh S và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giam, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Cao Xuân Bé - Luật sư của Văn phòng luật sư Cao Xuân Bé thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang, có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1. Ông Mai Duy C; nơi cư trú: Tập thể Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Ông Vi Hữu N; nơi cư trú: Tổ 09, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 04/9/2015, Tổ công tác Quản lý đô thị phường N thực hiện nhiệm vụ chỉnh trang đô thị, dẹp hành lang vỉa hè theo Kế hoạch số 372/KH-UBND, ngày 14/5/2015 của UBND thành phố Hà Giang về thực hiện “*Năm kỷ cương văn M đô thị*” trên địa bàn thành phố Hà Giang và Kế hoạch số 22/KH-ĐTTĐT ngày 07/4/2015 của Đội trật tự đô thị UBND phường N về “*Tổ chức ra quân thực hiện Chỉ thị 02, 03 và chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường N năm 2015*”, chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 10 năm thành lập phường N, thành phố Hà Giang. Tổ công tác có 07 người gồm: Ông Trần Công T1, ông Vũ Văn T2, ông Nguyễn Văn M, ông Vi Hữu N, ông Vũ Trọng H, ông Nguyễn Xuân V và ông Mai Duy C. Tổ công tác do ông Trần Công T1 làm tổ trưởng, thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch nêu trên nhằm giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn phường N, thành phố Hà Giang.

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 04/9/2015, tổ công tác xuất phát từ Ủy ban nhân dân phường N. Đến khu vực tập thể nhà máy xi măng thuộc tổ 6, phường N, tổ công tác phát hiện tại số nhà 522 hộ kinh doanh của Đào Thị Thu L có kê 01 bàn nhựa bày bán 05 bình dừa, cà, kiệu muối trên vỉa hè, cách mép đường khoảng 01 mét. Tổ công tác tiến đến dừng xe trước cửa nhà L. Do trước đó L đã được nhắc nhở nhiều lần về việc không được bán hàng lấn chiếm vỉa hè nhưng vẫn tiếp tục vi phạm, ông T yêu cầu thu giữ các bình nhựa đựng dừa, cà muối đó thì L chạy từ trong nhà ra quát to “*Hàng của tôi bày bán trước cửa nhà tôi là đúng, các anh còn muốn tôi dịch vào thế nào nữa, các anh quá đáng vừa thôi?*”, ông T giải thích “*Hàng hóa của chị bày bán trên vỉa hè, lấn chiếm hành lang người đi bộ, chúng tôi đã nhắc nhở nhiều lần chị có chấp hành đâu, chúng tôi buộc phải thu giữ*”. L không chấp hành mà trèo lên thùng xe ô tô nhắc hai lọ dừa cà trên thùng xe ô tô xuống vỉa hè. Ông N đưa 02 bình dừa, cà muối lên thùng xe ô tô trật tự đô thị thì L cầm 02 bình dừa, cà trên bàn cho vào nhà. L quay ra trèo lên thùng xe và nói “*Các anh quá đáng vừa thôi*” đồng thời đưa 02 bình dừa, cà xuống vỉa hè, ông N lại đưa 02 bình L vừa đưa xuống định đặt lên thùng xe thì L nhảy từ trên thùng xe xuống lao về phía ông N. Thấy vậy, ông N quay lưng lại phía L để L không tiếp cận được 02 bình dừa, cà đang cầm trên tay. L liền vòng tay qua lưng áo của ông N, túm vào vạt áo giật mạnh làm đứt 03 chiếc cúc áo của ông Nn. L lấy 02 bình dừa, cà muối đưa cho cháu Bùi Cẩm L (Sinh năm 2002, HKTT: tổ 5, phường N, thành phố H) là cháu của L mang vào nhà. Lúc đó ông T1 chỉ đạo ông N quay về Ủy ban nhân dân Phường N để xin ý kiến. Thấy vậy, ông C xuống xe và nói với L “*Chị làm như vậy là sai, chị giật áo là chống người thi hành công vụ*”. L nói “*Thôi có gì cho em xin*”, tổ công tác nhắc nhở L yêu cầu L đặt bàn gọn vào phía trong trả hành lang cho người đi bộ, lúc đó L chấp hành.

Sau đó tổ công tác tiếp tục kiểm tra theo trục đường Lý Thường Kiệt, đến khu vực tổ 4, phường N, tổ công tác quay xe lại. Khi đi qua nhà L thấy L vẫn tiếp tục đặt chiếc bàn và 03 bình dừa, cà, kiệu muối trên vỉa hè. Tổ công tác đã dừng xe trước cửa nhà L, ông T1 yêu cầu ông T2, ông M và H thu giữ các lọ dừa, cà đưa lên thùng xe ô tô; ông T2 và H mỗi người thu giữ một lọ dừa lên

thùng xe ô tô, lúc này xe ô tô đang di chuyển chậm. Thấy tổ công tác thu giữ các lọ dưa, cà của mình, L chạy ra vừa trèo lên thùng xe ô tô vừa chửi to *"mẹ chúng mày, tao đã xin rồi chúng mày quá đáng thế"*, thấy L trèo lên thùng xe, ông Việt dừng xe lại. L cầm từng lọ dưa, cà muối vứt xuống vỉa hè; ông M và H lại nhặt dưa lên thùng xe, L tiếp tục cầm ném xuống vỉa hè đồng thời chửi tổ công tác *"mẹ bọn chó này thu cái đéo gì mà thu"* rồi xuống xe. Ông M tiếp tục đưa các lọ dưa, cà muối lên thùng xe, L định tiếp tục trèo lên thùng xe ô tô thì bị ông C giữ tay kéo lại nói *"yêu cầu chị dừng ngay hành vi chống đối"*, L giật tay nói *"mẹ mày, giữ cái đéo gì"*. Lúc này, sau khi ông N về báo cáo ông Lê Xuân Mạnh - Phó chủ tịch UBND phường N xin ý kiến, ông Mạnh chỉ đạo ông Hiền - Trưởng công an phường N cử cán bộ cùng ông N đến hiện trường giải quyết. Các ông N, Hiền, Thái đến nơi thấy ông C và L đang giằng co, ông Hiền nói *"yêu cầu chị chấm dứt ngay hành vi giằng co"*, L không chấp hành vẫn giằng co, cào cào ông C và chửi bới ầm ĩ. Thấy L chống trả quyết liệt, ông Hiền yêu cầu ông Thái, C không chế, khóa tay đưa về Phường giải quyết. Ông C lấy khóa số 8 khóa cổ tay phải của L, thì L cúi xuống cắn vào mu bàn tay phải ông C làm trầy xước da, tím tay của ông C (thời điểm đó là lúc tan tầm buổi chiều, đông dân đi lại, các phương tiện tham gia giao thông dừng lại xem gây ách tắc giao thông cục bộ trong thời gian dài, gây mất An ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội). Sau đó ông Hiền, Thái hỗ trợ ông C không chế được L, đưa lên xe ô tô của Trật tự đô thị về Trụ sở UBND phường N giải quyết.

Ngày 07/9/2015, Cơ quan CSĐT Công an thành phố đưa Đào Thị Thu L đi giám định. Ngày 07/9/2015, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Hà Giang ra Kết luận số 121 kết luận Đào Thị Thu L dương tính với HIV. Ông Mai Duy C điều trị phơi nhiễm HIV theo quy định. Ngày 05/9/2015, ông Mai Duy C đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích.

Tại bản án hình sự số 17/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị Thu L phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm b, h khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Thu L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017 bị cáo Đào Thị Thu L có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm 17/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang và đình chỉ vụ án quy định tại Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Đào Thị Thu L không phạm tội Chống người thi hành công vụ như bản án sơ thẩm đã xét xử bởi lẽ: Bị cáo không vi phạm hành lang, via hè, không vi phạm cam kết nên không vi phạm hành chính, bị cáo cũng chưa bị nhắc nhở về việc vi phạm hành chính, tổ công tác không thực hiện đúng thủ tục xử lý vi phạm hành chính như không lập biên bản vi phạm hành chính. Khi thu giữ các lọ dưa, cà muối của bị cáo tổ công tác không lập biên bản tạm giữ. Hành vi bị cáo lấy lại những lọ dưa, cà muối chỉ là nhằm giữ lại những dụng cụ mưu sinh hàng ngày, không phải là hành vi chống người thi hành công vụ. Bị cáo có hành vi cắn tay anh C là do anh C khóa tay bị cáo làm cho bị cáo bị đau nên đã cắn anh C là để anh C mở khóa tay cho bị cáo. Hành vi anh Mai Duy C khóa tay bị cáo là hành vi vi phạm nhân quyền.

Bị cáo Đào Thị Thu L cho rằng bị cáo không phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử M oan cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 (Nghị quyết số 41) ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì:

- Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 (điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết);

- Áp dụng các quy định của Bộ luật TTHS số 101/2015/QH13 để thi hành quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và các quy định khác của BLHS năm 2015 có lợi cho người phạm tội (điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết).

+ Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 quy định: Các điều khoản của BLHS năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm nhẹ hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;

Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Thị Thu L đã bị phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử trước ngày 01/01/2018 nên không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41;

+ Tội chống người thi hành công vụ được quy định tại Điều 257 của BLHS năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) và được quy định tại Điều 330 của BLHS năm 2015 (Luật số 100/2015/QH14). Điều 330 của BLHS năm 2015

có nội dung như Điều 257 của BLHS năm 1999. Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 (*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH14*) không sửa đổi bổ sung Điều 330 của BLHS năm 2015. Như vậy đến thời điểm hiện tại quy định tại Điều 257 của BLHS năm 1999 không có gì thay đổi.

Do đó Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Thị Thu L cũng không thuộc trường hợp các quy định khác của BLHS năm 2015 có lợi cho người phạm tội quy định tại điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41.

Như vậy không có căn cứ để áp dụng Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Điều 251 của BLTTHS năm 2003 quy định:

Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án

Khi có một trong những căn cứ quy định tại điểm 1 và điểm 2 Điều 107 của Bộ luật này thì Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội và đình chỉ xét xử; nếu có một trong những căn cứ quy định tại các điểm 3,4,5,6 và 7 Điều 107 của Bộ luật này thì hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử.

Các điểm 3,4,5,6 và 7 Điều 107 quy định như sau:

3. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự;

4. Người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật;

5. Đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự;

6. Tội phạm đã được đại xá;

7. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, trừ trường hợp cần tái thẩm đối với người khác.

Đối chiếu với các quy định trên thì không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

[3] Bị cáo là hộ kinh doanh đã ký kết bản cam đoan về việc không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường. Khi tổ công tác của UBND phường đi thực hiện nhiệm vụ, bị cáo biết rõ đó là tổ công tác của UBND phường đang thực hiện nhiệm vụ. Khi tổ công tác phát hiện bị cáo có hành vi bán hàng trên vỉa hè, vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ và tiến hành thu giữ công cụ vi phạm. Bị cáo đã có hành vi chửi bới những người đang thực thi công vụ với những lời lẽ thô tục, đồng thời trèo lên xe ô tô của tổ công tác và giật lại những đồ vật vi phạm bị thu giữ, hành vi của bị cáo là hành vi cản trở người thi hành công vụ. Do có hành vi chống đối của bị cáo mà việc thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác bị ảnh hưởng, không thể hoàn thành đúng thời gian theo kế hoạch, đồng thời gây nên hiện tượng ùn tắc giao thông cục bộ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc chống đối người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì động cơ muốn bán được hàng, mà bị cáo đã cố tình vi phạm, khi bị xử lý vi phạm bị cáo đã cố tình chống đối lại người thi hành công vụ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không

giám giữ về tội Chống người thi hành công vụ là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho xã hội.

[4] Về ý kiến của người bào chữa: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có hành vi chiếm dụng vỉa hè làm nơi bán hàng là vi phạm pháp luật nên bị tổ công tác tạm giữ công cụ vi phạm, tuy nhiên do bị cáo có hành vi chống đối nên tổ công tác không thể lập biên bản vi phạm cũng như biên bản tạm giữ công cụ, phương tiện tại chỗ, do đó việc tổ công tác không lập biên bản tại chỗ mà đưa về trụ sở phường để lập biên bản là đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị Thu L, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Đào Thị Thu L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị Thu L phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm b, h khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Thu L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H Văn Tiến

Phạm Thị Thanh Loan

Mai Văn Hùng